

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HC-ST

Ngày: 09-7-2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lập

Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Ông Võ Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 65/2024/TLST-HC ngày 11/3/2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HC ngày 20/6/2024, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số I khu phố A, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bị kiện: 1/ Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T1, Viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ, tỉnh Long An.

(Ông T, ông T1 có mặt; ông H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2024 của người khởi kiện và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Ngày 22/8/2022 Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 4083/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất đối với

ông T. Ông T không đồng ý với mức giá bồi thường nên ủy quyền cho bà Võ Thị Ngọc T2 khiếu nại Quyết định 4083/QĐ- UBND nêu trên.

Ngày 22/02/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 trả lời khiếu nại bà Võ Thị Ngọc T3 (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T) có nội dung: giữ nguyên quyết định số 4083/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Ngọc T3, sinh năm: 1979; Địa chỉ: E khu phố B, thị trấn H, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu).

Buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo trị giá 9.300.000đ/m² tại thửa số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823B (trục mở mới tây bắc kết nối Long An – thành phố Hồ Chí Minh).

Nếu UBND huyện Đ không bồi thường theo giá trị 9.300.000đ/m² tại thửa số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thì đề nghị UBND huyện Đ thực hiện hỗ trợ cho ông T 01 nền tái định cư.

Tại Văn bản số 5769/UBND-TA ngày 19 tháng 4 năm 2024 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Ông Nguyễn Thanh T yêu cầu UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 9.300.000 đồng/m³, tại thửa đất số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, diện tích 370 m², đất tọa lạc ấp A, xã Đ. Thuộc dự án Đường T (Trục mở mới T kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh) là không đúng theo quy định của pháp luật. Bởi vì:

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Về việc quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như sau: "Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày".

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 66 Luật Đất đai năm 2013 có quy định: UBND cấp huyện ban hành Quyết định chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong trường hợp: Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

Căn cứ khoản 4, Điều 24 Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh L về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An, có quy định. "Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng chủ sử dụng nhà đất cụ thể.

Ủy ban Nhân dân tỉnh L có ban hành Quyết định số 4619/QĐ- UBND ngày 24/5/2022 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823D (Trục mở mới tây bắc kết nối Long An - thành phố Hồ Chí Minh) do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư qua 04 xã, thị trấn (xã Đ, xã Đ và xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và quyết định số 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L.

Căn cứ pháp lý trên phù hợp với khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 và có quy định: Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Về giá đất, đã có quy định tại khoản 1, Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất, cụ thể như sau: Căn cứ nguyên tắc định giá đất quy định tại Điều 112 của Luật đất đai, phương pháp định giá đất quy định tại các khoản 1,2,3 và 4, Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể.

Do đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án trên đã áp giá và thẩm định để trình UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4083/QĐ - UBND ngày 22/8/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Thanh T, với số tiền 1.247.348.060đ và Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất và chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với ông Nguyễn Thanh T, với số tiền, 129.888.500đ là phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Ủy ban Nhân dân huyện Đ nhận thấy:

Các Quyết định hành chính trên được ban hành theo đúng trình tự quy định và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, như đã nêu trên, nên không có cơ sở để xem xét hủy bỏ.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T không có cơ sở pháp lý xem xét chấp nhận được.

Việc khởi kiện vụ án hành chính xuất phát từ việc khiếu nại đơn giá bồi thường quyền sử dụng đất thấp và yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất 9.300.000đ/m², tại thửa đất số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, diện tích 370 m². Tuy nhiên, việc bồi thường và chính sách hỗ trợ đối với ông Nguyễn Thanh T đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, nhận thấy Quyết định hành chính của UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành đối với ông Nguyễn Thanh T là có căn cứ, có đủ cơ sở pháp lý và thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật, đúng nội dung và đúng thẩm quyền, quyết định hành chính đang có hiệu lực pháp luật nên không có cơ sở để hủy bỏ. Đề nghị Tòa án

nhân dân tỉnh Long An không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông T khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Ngọc T3, sinh năm: 1979; Địa chỉ: E khu phố B, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu)).

Buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo trị giá 9.300.000đ/m² tại thửa số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823B (trục mở mới tây bắc kết nối Long An – thành phố Hồ Chí Minh. Và đề nghị UBND huyện Đ thực hiện hỗ trợ cho ông T 01 nền tái định cư.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Ngọc T3, sinh năm: 1979; Địa chỉ: E khu phố B, thị trấn H, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu)).

Buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo trị giá 9.300.000đ/m² tại thửa số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823B (trục mở mới tây bắc kết nối Long An – thành phố Hồ Chí Minh. Và đề nghị UBND huyện Đ thực hiện hỗ trợ cho ông T 01 nền tái định cư.

Đây là các khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh

Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1651/QĐ-UBND vào ngày 22/02/2023, ngày 11/01/2024 ông T có đơn khởi kiện hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Do đó ông T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định trên là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại nhưng người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Để thực hiện dự án đường T (Trục mở mới tây bắc kết nối Long An – thành phố Hồ Chí Minh), nên vào ngày 28/02/2022 Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 4083/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Thanh T, không đồng ý với quyết định trên ông T khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Đ, ngày 22/02/2023 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành quyết định số 1651/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Ngọc T3 (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T). Vì thế, Chủ tịch UBND huyện Đ, tỉnh Long An ban hành Quyết định trên là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên Tòa hôm nay ông T cho rằng UBND huyện Đ đã áp giá bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi của ông T quá thấp chưa đúng qui định của pháp luật nên ông T yêu cầu UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho ông T theo mức giá 9.300.000đ/m² tại thửa đất số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823D (trục mở mới tây bắc kết nối Long An – thành phố Hồ Chí Minh). Xét yêu cầu của đương sự thấy rằng:

Tại khoản 2 điều 74 Luật Đất đai năm 2013 có quy định:

Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường

bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm Quyết định thu hồi đất.

Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xác định giá đất cụ thể như sau:

Căn cứ nguyên tắc định giá đất qui định tại Điều 112 của Luật đất đai, phương pháp định giá đất qui định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 4 của Nghị định này và kết quả tổng hợp phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể.

Căn cứ vào các qui định trên UBND tỉnh L ban hành các quyết định: Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An; Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giải phóng mặt bằng thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823D (Trục mở mới tây bắc kết nối Long An - thành phố Hồ Chí Minh); Quyết định số 11461/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất bồi thường, chính sách hỗ trợ tại Điều 1 Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh L.

Căn cứ vào các Quyết định trên của UBND tỉnh L, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 3512/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823D (Trục mở mới tây bắc kết nối Long An - thành phố Hồ Chí Minh) qua xã Đ, thị trấn Đ, xã Đ và xã H, huyện Đ, tỉnh Long An và căn cứ vào Quyết định 3512/QĐ-UBND ngày 05/12/2022, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Nguyễn Thanh T với số tiền 1.247.348.060đ và Quyết định số 4151/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc bồi thường bổ sung giá trị quyền sử dụng đất và chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với ông Nguyễn Thanh T với số tiền, 129.888.500đ.

Qua phân tích trên, có cơ sở xác định UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất đối với ông Nguyễn Thanh T là đúng qui định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành quyết định 1651/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Ngọc T3 (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T) có nội dung giữ nguyên quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất đối với ông T là đúng qui định pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Ngọc T3, sinh năm: 1979; Địa chỉ: E khu phố B, thị trấn H, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu) là không có căn cứ nên không được chấp nhận như đề nghị của V đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên Tòa.

Đối với yêu cầu được hỗ trợ lộ nền tái định cư của ông T, thấy rằng:

Tại mục b, điểm c, khoản 5, Điều 1 của quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh L, qui định:

Trường hợp thu hồi hết diện tích đất (đất ở, đất nông nghiệp) không còn đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn cấp huyện và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn cấp huyện nơi có đất bị thu hồi thì được nhận chuyển nhượng 01 lô nền.

Tại khoản 3, Điều 1 của quyết định số 7924/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND huyện Đ, qui định:

Trường hợp thu hồi hết diện tích đất (đất ở, đất nông nghiệp) không còn đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp nào khác trên địa bàn cấp huyện và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn cấp huyện nơi có đất bị thu hồi thì được nhận chuyển nhượng 01 lô nền.

Theo qui định trên thì ông T có đất nông nghiệp được Nhà nước thu hồi với tỷ lệ mất đất là 100%. Tuy nhiên, tại thời điểm thu hồi đất ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số I, khu phố A, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nên không đủ điều kiện để được nhận nền tái định cư. Do đó, không chấp nhận yêu cầu này của ông T như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên Tòa.

Do có cơ sở xác định Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Thị Ngọc T3, sinh năm: 1979; Địa chỉ: E khu phố B, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu) là đúng qui định của pháp luật nên yêu cầu UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo trị giá 9.300.000đ/m² tại thửa số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823B (trục mở mới tây bắc kết nối Long An – thành phố Hồ Chí Minh) của ông T là không có căn cứ nên không chấp nhận như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên Tòa.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, tạm ứng án phí ông T đã nộp chuyển thành án phí.

Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 15 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về xác định giá đất

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1651/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Võ Ngọc T3, sinh năm: 1979; Địa chỉ: E khu phố B, thị trấn H, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T (lần đầu)).

Buộc UBND huyện Đ ban hành quyết định bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo trị giá 9.300.000đ/m² tại thửa số 900, tờ bản đồ số 10, loại đất HNK, đất tọa lạc tại ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An thuộc dự án giải phóng mặt bằng đường tỉnh 823B (trục mở mới tây bắc kết nối Long An – thành phố Hồ Chí Minh. Và đề nghị UBND huyện Đ thực hiện hỗ trợ cho ông T 01 nền tái định cư.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm. Tạm ứng án phí ông T nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000203 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An chuyển thành án phí.

Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không phải nộp án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Thanh